**QUY TRÌNH VÀ CÁC BƯỚC**

**THỰC HIỆN DỰ ÁN CNTT THEO HÌNH THỨC LẬP DỰ ÁN**

**(BÁO CÁO ĐẦU TƯ HOẶC BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI)**

**Áp dụng đối với nguồn vốn đầu tư công**

**hoặc vốn sự nghiệp có mức vốn từ 03 tỷ đồng trở lên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung công việc** | **Sản phẩm** |
| 1 | - Lập Kế hoạch CNTT hàng năm, trong đó có các dự án ứng dụng CNTT (Khoản 2 – Điều 5 - Nghị định 102/2009/NĐ-CP)- Nếu dự án sử dụng vốn đầu tư công thì phải lập ***Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư*** và hồ sơ trình phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công (**Mục 1 – Chương II**) | - Kế hoạch được phê duyệt (của tỉnh/ của địa phương);- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư (Quyết định/Công văn) |
| 2 | Thành lập Ban quản lý dự án; Chủ đầu tư tổ chức họp thông qua các bước triển khai; phân công nhiệm vụ cho các thành viên | - Quyết định thành lập BQLDA của Chủ đầu tư; - Chủ đầu tư tổ chức buổi họp; Bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban QLDA cho các thành viên |
| 3 | Dự thảo, trình Chủ đầu tư phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát để làm cơ sở khảo sát (*nếu dự án cần phải có số liệu để làm căn cứ lập, nếu không cần thì bỏ qua bước này*), lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư | Hồ sơ gồm: - Đề cương, nhiệm vụ khảo sát (*nếu tổ chức khảo sát*); khái toán chi phí tư vấn; Quyết định phê duyệt Đề cương nhiệm vụ khảo sát (*nếu tổ chức khảo sát*) và chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư;- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định phê duyệt của Chủ đầu tư |
| 4 | Tổ chức làm việc giữa Chủ đầu tư với đơn vị tư vấn đảm bảo năng lực (*đã từng lập dự án CNTT theo quy định của Bộ TT&TT*) để tư vấn *khảo sát (nếu có khảo sát)*, tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán của dự án | - Công văn mời đơn vị tư vấn đủ năng lực kèm dự thảo hợp đồng tư vấn (*đơn vị tư vấn có văn bản chấp nhận kèm hồ sơ năng lực*);- Hồ sơ hợp đồng tư vấn gồm: Biên bản thương thảo hợp đồng giữa 2 bên; Biên bản họp chỉ định thầu; Quyết định chỉ định thầu tư vấn của Chủ đầu tư, Hợp đồng chính thức được ký kết |
| 5 | Đơn vị tư vấn tổ chức khảo sát (*nếu có khảo sát*), lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán | - Báo cáo kết quả khảo sát (*nếu có khảo sát*);- Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán của dự án |
| 6 | Lập văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn (Sở TT&TT) có ý kiến chuyên môn đối với dự án (kèm theo hồ sơ dự án) | Văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông về ý kiến chuyên môn đối với dự án |
| 7 | Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện (thông qua phòng KHTC) bố trí nguồn vốn nếu chưa được bố trí vốn nhưng đã có trong KH ứng dụng  | Tờ trình và hồ sơ dự án; Nếu đồng ý, UBND cấp huyện ban hành văn bản thống nhất bố trí kinh phí và ghi rõ nguồn |
| 8 | Tổ chức thẩm định giá (nếu dự án có đầu tư thiết bị tin học, phần mềm thương mại) để trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán | Hồ sơ hợp đồng về thẩm định giá; Chứng thư thẩm định giá |
| 9 | - Chủ đầu tư phê duyệt dự án (*theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND*) nếu dự án sử dụng vốn sự nghiệp;- Cơ quan theo phân cấp (*theo Quyết định 38/2016/QĐ-UBND*) nếu dự án sử dụng vốn đầu tư công | Hồ sơ dự án; Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán |
| 10 | Tổ chức nghiệm thu kết quả khảo sát (*nếu có khảo sát*), Báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán sau khi dự án được phê duyệt; nghiệm thu hồ sơ thẩm định giá | - Hồ sơ nghiệm thu 02 gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập dự án; Tư vấn thẩm định giá; - Thanh toán chi phí tư vấn khi dự án được cấp vốn. |
| 11 | Lập và trình người quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Chủ thể phê duyệt dự án thì phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu) | - Tờ trình về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;- Lập và đăng thông báo về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 12 | Lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu (*Chủ đầu tư quyết định thành lập các Tổ lập HSMT/HSYC; Tổ thẩm định HSMT/HSYC*) nếu đủ năng lực thực hiện; nếu không có năng lực thì thuê tư vấn  | - Hồ sơ mời thầu; Hồ sơ yêu cầu- Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu; - Quyết định phê duyệt HSMT/HSYC |
| 13 | Đăng thông báo HSMT/HSYC lên mạng đấu thầu quốc gia; phát hành (bán) HSMT/HSYC  | - Thông báo mời thầu;- HSMT/HSYC hoàn thiện để phát hành |
| 14 | Tổ chức lựa chọn nhà thầu (*thành lập Tổ đánh giá hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất; Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*) | - Quyết định thành lập các Tổ (cột bên);- Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất của Tổ đánh giá;- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định;- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư |
| 15 | Chấp thuận HSDT/HSĐX và trao hợp đồng với nhà thầu trúng thầu | Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất; Hồ sơ hợp đồng giữa Chủ đầu tư với nhà thầu trúng thầu |
| 16 | Lựa chọn, thương thảo và chỉ định thầu đơn vị tư vấn giám sát đối với việc triển khai các gói thầu  | Hồ sơ hợp đồng giám sát (thông thường theo quy trình chỉ định thầu rút gọn vì giá trị dưới 500 triệu đồng) |
| 17 | Thành lập Tổ giám sát thuộc Chủ đầu tư để giám sát nhà thầu trúng thầu và cả đơn vị tư vấn giám sát | Quyết định thành lập Tổ giám sát của Chủ đầu tư (trong số các thành viên Ban QLDA) |
| 18 | Nhà thầu triển khai gói thầu cung cấp phần mềm hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ giám sát; Chủ đầu tư kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc triển khai | Hồ sơ triển khai (các kế hoạch, công văn gửi các đơn vị có điểm triển khai, biên bản nghiệm thu tại các điểm triển khai,...) |
| 19 | Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán các gói thầu (cả gói thầu tư vấn giám sát) | Hồ sơ nghiệm thu các gói thầu; hồ sơ thanh toán |
| 20 | Thanh toán các khoản chi phí quản lý dự án (theo tiến độ thực hiện dự án) | Hồ sơ quản lý dự án |
| 21 | Thư ký dự án lưu trữ hồ sơ dự án phục vụ lưu, quyết toán, thanh kiểm tra, kiểm toán (nếu có) | Hồ sơ toàn bộ dự án; lưu trữ theo hồ sơ công việc; hồ sơ gói thầu |